TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2017/QĐDS-ST Ngày: 04 - 8 - 2017 V/v hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Minh Tiến - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Trịnh Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 19/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2017 về yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích, theo Quyết định mở phiên họp số: 11/2017/QĐPH-ST ngày 21 tháng 7 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961, địa chỉ: Thôn 3, xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Đạo T, sinh năm 1944, địa chỉ: Thôn 3, xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích đối với bà Nguyễn Thị M.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị M và ông Cao Đạo T là hôn nhân hợp pháp, ông bà kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18 tháng 3 năm 2008; Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã T

, được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm; Từ cuối năm 2012 bà M bỏ đi làm ăn không nói cho ông T biết, trong thời gian đó bà M không về địa phương và không có liên lạc với ông T; Ông T không biết tin tức gì về bà M, nên ngày 02/4/2016 ông T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị M là người mất tích; Sau khi thực hiện đầy đủ các biện pháp thông báo tìm kiếm bà M theo quy định pháp luật, nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà M còn sống hay đã chết; Tại Quyết định số 40/2016/QĐDS-ST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đã Tuyên bố bà Nguyễn Thị M mất tích. Đến đầu năm 2017 bà M trở về địa phương thì được biết ông T làm đơn yêu cầu và Tòa án đã tuyên bố bà là người mất tích, nên bà M làm đơn yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố bà mất tích nói trên.

Về con chung và tài sản chung: Bà M xác định bà và ông T không có con chung và không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Tại phiên họp hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân áp dụng Điều 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 70 Bộ luật Dân sự, chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị M về yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố bà M mất tích.

Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng: bà Nguyễn Thị M đang còn sống và đã trở về địa phương, được công an xã T1 xác nhận vào ngày 14/6/2017; Bà M có yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với bà là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng Điều 390 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 70 Bộ luật Dân sự, chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị M về yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố bà M mất tích.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 149, 370, 371, 372, 390 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 70 Bộ luật dân sự,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị M,

Hủy bỏ Quyết định số 40/2016/QĐDS-ST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân về việc tuyên bố một người mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng, bà M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000586 ngày 22/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự được quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Người yêu cầu;
- Người có quyên lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến